

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/HS-PT

Ngày: 15/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Phương và Ông Nguyễn Trung Kiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:**

Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLPT-HS ngày 16/10/2023 đối với bị cáo Lê Thị Như M, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Như M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-PT ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Lê Thị Như M, sinh năm 1968;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi tH trú, nơi ở: thôn Hòa Bình Thượng, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Ấp, sinh năm: 1922 (đã chết) và con bà Bùi Thị Hiền, sinh năm: 1936 (đã chết); Có chồng là: Lê Văn Th, sinh năm: 1962; Có 02 người con, lớn sinh năm: 1989, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 14-3-2023 đến ngày 17-3-2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại – *Có mặt*.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đức Tr - Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH Barrister Việt Nam tại Hà Nội - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - *Có mặt*.

- **Bị cáo không kháng cáo:** Lại Văn Th, sinh năm 1985; Đỗ Thị Th, sinh năm 1995; Đào Tất Q, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1982;

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; Phạm Trung D, sinh năm 1994; Đàm Thị H, sinh năm 1959; Phạm Văn Th, sinh năm 1966 (đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 13/3/2023, Lê Thị Như M cùng với Phạm Văn Th, sinh năm 1966 ở cùng thôn với M; Đàm Thị H; Nguyễn Thị Hải Y, Phạm Trung D đi hỏi thăm và làm giúp đám hiếu ở thôn Hòa Bình Thượng. Trong khi chờ làm giúp đám hiếu, thì tất cả sang nhà M ngồi chơi, uống nước. Trong lúc ngồi chơi, M rủ tất cả những người nói trên đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, thì tất cả đều đồng ý. M đi mua 5 bộ bài tú lơ khơ mang về để trên nóc tủ giày ở gian bếp, rồi bảo Th, Y, D, H vào gian bếp đánh bạc trước. Tại gian bếp nhà M đã trải sẵn 3 chiếc chiếu cói (loại chiếu đôi), Th, Y, D, H đi vào gian bếp, ngồi quây tròn ở vị trí 2 chiếc chiếu được trải cạnh nhau, giáp với bồn rửa bát. M lấy 1 bộ bài tú lơ khơ đưa cho D, rồi đi ra phòng khách ngồi chơi. D lọc các quân bài 10, J, Q, K bỏ ra, chỉ sử dụng các quân bài từ 2 đến 9 và quân bài át (A) để đánh bạc bằng hình thức chơi 3 cây. Y đi lấy 1 chiếc chăn mỏng, trải vào giữa chiếu bạc để mọi người cầm bài cho dễ. D lọc bài xong thì chia cho Th, Yên, H mỗi người 3 quân bài để so điểm với nhau, nếu ai có số điểm cao nhất sẽ làm chương để đánh bạc với những người còn lại. Ván bài đầu tiên, thì Yên làm chương, D chia bài xong thì không chơi, mà đi sang đám hiếu. Những người tham gia đánh bạc quy ước cách thức chơi như sau: Mỗi ván bài, người chơi đặt tiền vào cửa của mình thấp nhất là 30.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng (*bao gồm cả tiền người chơi đặt cửa và tiền của người khác đặt ké cửa*) để đánh với người làm chương. Sau khi những người chơi đặt tiền, người làm chương sẽ sử dụng 36 quân bài chia cho mình và mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi chia bài xong, những người chơi đánh bạc cầm bài lên cộng điểm của 3 quân bài với nhau (quân bài A được tính = 1 điểm, các quân bài còn lại tính điểm theo số tự nhiên ghi trên quân bài) để so với số điểm trên bài của người làm chương. Điểm to nhất được tính là 10, ai có số điểm vượt quá 10 hoặc vượt quá 20 (20 điểm cũng được tính là 10), thì tính bằng số điểm vượt quá nói trên. Nếu những người chơi có cùng số điểm, thì so sánh chất của các quân bài để tính Th thua theo thứ tự từ lớn đến bé là Rô, Cơ, Tép, Bích. Sau khi so điểm, bài của người nào có điểm thấp hơn bài của người làm chương thì sẽ mất số tiền đã đặt cửa với người làm chương; người nào có số điểm cao hơn số điểm của người làm chương, thì được người làm chương trả cho số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cửa, nếu ai được 10 điểm thì sẽ làm chương ở ván bài tiếp theo. Khi bắt đầu đánh bạc Yên có 3.300.000 đồng, H có 1.730.000 đồng, Th có 1.300.000 đồng, đều sử dụng để đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc không phải nộp tiền hồ cho M.

Sau khi, M lên phòng khách nhà mình thì lần lượt có Lại Văn T, Đỗ Thị Th1, Nguyễn Văn Th2 từ đám hiếu sang nhà M chơi. M tiếp tục rủ những người này đánh bạc với hình thức chơi tá lả được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý và đi vào gian bếp ngồi trên chiếc chiếu trải giáp với cửa đi từ phòng khách vào. M ngồi gần nhà vệ sinh, ngồi bên phải M là Th2, bên trái M là Th1, đối diện với M là T. Tất cả quy ước cách thức chơi và xác định Th, thua như sau: Một người sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, chia đều cho mỗi người 9 quân bài, riêng người chia bài thì được chia 10 quân; số quân bài còn lại được để ở giữa chiếu bạc gọi là bài nọc. Những người chơi sắp các quân bài của mình thành phỏm (có 3 hoặc 4 quân bài cùng hàng, hoặc có từ 3 quân bài trở lên có số thứ tự liên kề nhau và cùng chất), thành cạ (có 2 quân bài cùng hàng hoặc 2 quân bài có số thứ tự liên kề nhau và cùng chất). Người chia bài sẽ được đánh trước và đánh đi 1 quân bài rác (không tạo thành phỏm hoặc cạ) xuống cửa của mình ở bên phải; nếu người ngồi liên kề bên phải ăn được quân bài đó để tạo thành phỏm thì sẽ đánh đi 1 quân bài rác, nếu không ăn được thì sẽ bốc 1 quân bài nọc và đánh đi 1 quân bài rác vào cửa của mình cho người liên kề bên phải, cứ như vậy cho đến khi có người ù (tức là sau khi đánh đi 1 cây thì các quân bài trên tay đều tạo thành phỏm). Nếu có người ù, thì 3 người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người có bài ù là 40.000 đồng. Nếu không có ai ù thì những người chơi hạ phỏm xuống chiếu để cùng tính điểm, những quân bài không tạo thành phỏm sẽ cộng điểm lại với nhau để tính Th thua (quân bài K = 13 điểm, Q = 12 điểm, J = 11 điểm, A = 1 điểm, các quân bài còn lại tính điểm theo số tự nhiên ghi trên quân bài). Sau khi cộng điểm, nếu ai có số điểm nhỏ nhất là Th; 3 người còn lại thua và phải trả tiền cho người Th: người về nhì phải trả 10.000 đồng, về ba phải trả 20.000 đồng, về bét phải trả 30.000 đồng. Người nào cháy (tức không có phỏm) thì phải trả 40.000 đồng. Trong mỗi ván bài, nếu ai ù thì phải bỏ ra 10.000 đồng cho M (gọi là tiền hồ). Sau mỗi ván bài, người ù hoặc nhất sẽ chia bài và được đánh trước ở ván tiếp theo. Tại chiếu bạc này, M là người chia bài và được đánh đầu tiên, M có 950.000 đồng, T có 5.28500 đồng, Thúy có 4.120.000 đồng, Thuật có 3.000.000 đồng, tất cả đều dùng để đánh bạc.

Khi chiếu bạc của M bắt đầu đánh bạc thì có Đào Tất Q, sinh năm 1984 ở thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, từ đám hiếu sang nhà M chơi. Thấy trong gian bếp có đông người đánh bạc, thì Q cũng vào xin mở thêm cửa để đánh bạc bằng hình thức chơi 3 cây cùng với Th, Y và H. Khoảng 15 phút sau, D cũng quay lại ngồi phía sau Q để đánh bạc bằng hình thức đặt tiền ké cửa của Q, mỗi ván D đặt là 100.000 đồng. Khi vào đánh bạc, Q có 3.650.000 đồng, D có 2.200.000 đồng, đều dùng để đánh bạc.

Trong quá trình các đối tượng đánh bạc, có Phạm Thị H, sinh năm 1984; Đỗ Thị H, sinh năm 1988; Đàm Công Ch, sinh năm 1957 và Đàm Văn M, sinh

năm 1963 đều có HKTT tại Thôn Hòa Bình Thượng, xã Tân Tiến, từ đám hiếu sang nhà M chơi và chỉ ngồi xem, không chơi đánh bạc.

Hai chiều bạc nói trên chơi đến 23 giờ ngày 13/3/2023, thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện Văn Giang phối hợp với Công an xã Tân Tiến bắt quả tang, thu giữ vật chứng và các đồ vật, tài liệu như sau:

- Thu tại chiều bạc số 1 của M, T, Th1, Th2 gồm có:

- + Tổng số tiền trên chiều bạc là 7.330.000đ (trong đó có 100.000đ tiền hò); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- + 01 chiếc chiếu cói loại chiếu đôi.

- + Thu trên người của: Đỗ Thị Thúy số tiền 2.610.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone, mặt sau màu tím; Lại Văn T số tiền 3.415.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO, mặt sau màu xanh; Lê Thị Như M: 01 điện thoại di động Iphone, mặt sau màu đen; Nguyễn Văn Th2: 01 điện thoại Iphone, mặt sau màu bạc;

- Tại chiều bạc số 2 của Yên, H, Th, Q, D gồm có:

- + Tổng số tiền trên chiều bạc là 6.580.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ.

- + 02 chiếc chiếu cói loại chiếu đôi; 01 chiếc chăn.

- + Thu trên người của: Đào Tất Q số tiền 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung, mặt sau màu đen; Phạm Trung D số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone, mặt sau màu đỏ; Phạm Văn Th số tiền 1.300.000đồng; Nguyễn Thị Hải Y: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen; Đàm Thị H: 01 điện thoại di động GOLY, màu đen.

Quản lý của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89K1-104.23; của Quỳnh 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, biển số 89K1-078.85.

Trong quá trình điều tra xác định, 08 chiếc điện thoại di động nói trên, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Nên ngày 31/5/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang đã trả lại điện thoại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 89K1-104.23, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của D, D không sử dụng xe vào việc đánh bạc. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, biển số 89K1-078.85, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đào Thị H, sinh năm: 1988, HKTT: Thôn Mễ Sở, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (*em ruột của Q*); chị Hiền cho Q mượn xe làm phương tiện đi lại và Q không sử dụng xe vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang cũng đã trả lại 2 chiếc xe trên cho D và chị H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã tuyên:

- **Tuyên bố:** Lê Thị Như M phạm các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; Nguyễn Thị Hải Yến, Lại Văn T, Đàm Thị H, Đỗ Thị Thúy, Nguyễn Văn Thuật, Phạm Văn Th, Đào Tất Quỳnh và Phạm Trung D đều phạm tội “Đánh bạc”.

- **Xử phạt:** Lê Thị Như M 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gá bạc”; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc M phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn lại phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Lê Thị Như M đi thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Lê Thị Như M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Bị cáo M xuất trình thêm tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có thành tích cứu người đuối nước. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi đã cao nhưng vẫn phải lao động được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị HĐXX xem xét bị cáo M luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, tuổi đã cao nhưng vẫn phải lao động, có thành tích cứu người đuối nước được chính quyền địa phương xác nhận. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLDS, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Lê Thị Như M 10 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và 01 năm 02 tháng tù về tội Gá bạc theo điểm b,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo M xuất trình thêm tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có thành tích cứu người đuối nước. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi đã cao nhưng vẫn phải lao động được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Như M, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm 02 tháng hình phạt cho bị cáo M về tội Gá bạc; giữ nguyên mức hình phạt đối với tội Đánh bạc. Do bị cáo phạm hai tội, trong đó có tội Gá bạc là tội phạm nghiêm trọng nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 3

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo M.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Như M được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 13/03/2023, Lê Thị Như M đã có hành vi rủ Phạm Văn Th, Đàm Thị H, Nguyễn Thị Hải Y, Phạm Trung D, Lại Văn T, Đỗ Thị Th1, Nguyễn Văn Th2 đánh bạc và M cũng trực tiếp tham gia đánh bạc tại nhà của mình. Chiều bạc thứ nhất gồm: M, T, Th1, Th2 đánh bạc dưới hình thức chơi tá lả, được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.355.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng là tiền hồ mà các bị can đã bỏ ra cho M. Chiều bạc thứ hai gồm: Yên, Th, H, D và Đào Tất Q đánh bạc dưới hình thức chơi 3 cây được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.180.000 đồng. Đến 23 giờ cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phối hợp cùng Công an xã Tân Tiến bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trên 2 chiều bạc là 25.535.000 đồng.

Như vậy, bị cáo M ngoài hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc cùng T, Th1 và Th2 thì còn sử dụng địa điểm thuộc sở hữu của mình cho 02 chiều bạc trở lên trong cùng một lúc và tổng số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần trị giá trên 20.000.000 đồng; số tiền hồ các bị cáo khác nộp cho M là 100.000 đồng nên hành vi của M đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b,c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo M xuất trình đơn

trình bày việc bị cáo có hành động cứu người đuối nước; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải lao động để nuôi chồng già yếu bệnh tật, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội Gá bạc như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên và quan điểm của luật sư bào chữa tại phiên tòa. Đối với tội Đánh bạc, khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò đồng phạm và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng, từ đó xử phạt bị cáo mức án 10 tháng tù là phù hợp nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội danh này.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người chuẩn bị các dụng cụ, dùng nơi ở của mình để các bị cáo khác đánh bạc và thu lợi bất chính, nên bị cáo bị xét xử về hai tội danh trong cùng một vụ án. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo về nội dung này không có cơ sở chấp nhận như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 343; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Như M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 11/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b,c khoản 1 Điều 322 điểm a khoản 1 Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Như M.

Tuyên bố: Lê Thị Như M phạm các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

Lê Thị Như M 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc M phải chấp hành hình phạt 01 năm 10 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Như M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Văn Giang;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THSDS huyện Văn Giang ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**

